

Bản án số: 06/2024/DS-ST

Ngày 15- 8- 2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Duy Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Trương Xuân Vũ;

2- Ông Hoàng Văn Khiếu.

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thuỳ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên tòa Ông Lý Văn Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2024/DS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXX-ST ngày 21 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 2 đường Láng Hạ- phường Thành Công- quận Ba Đình- thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V- Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Kiên H- Giám đốc Ag chi nhánh huyện L Bắc Y. Địa chỉ: Tổ 6 thị trấn Y Th- huyện L- tỉnh Y. Người được ủy quyền lại: Ông Hoàng Hùng V- Giám đốc phòng giao dịch Y Th trực thuộc Ag chi nhánh huyện L Bắc Y. Địa chỉ trụ sở: Thôn Tr- xã T- huyện L- tỉnh Y, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy H

Địa chỉ: Thôn Kh- xã M C- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị M;

- Chị Nông Mai Th;

- Anh Nguyễn Thanh H1.

Cùng trú tại thôn Kh- xã M C- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, Ông Hoàng Hùng V- người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Ngân hàng N tr ình b ày:

Ngày 23- 01- 2019, Ngân hàng N- Chi nhánh huyện L Y (Nay là Ag chi nhánh huyện L Bắc Y) đã ký Hợp đồng tín dụng số 05/HĐTD với anh Nguyễn Duy H có sự uỷ quyền của ông Nguyễn Duy H2, bà Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Thanh H1 và chị Nông Mai Th. Theo hợp đồng tín dụng trên, anh Nguyễn Duy H vay số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) sử dụng vào mục đích chung của gia đình, đối tượng vay là mua trâu. Thời hạn cho vay: 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng.

Lãi suất cho vay tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng là 10%/năm. Lãi suất qu á hạn bằng 150% lãi suất cho vay. Lãi suất trong hạn = dư nợ gốc trong hạn X số ngày vay thực tế trong hạn X lãi suất trong hạn : cho 365. Lãi suất qu á hạn = dư nợ gốc qu á hạn X số ngày duy trì nợ qu á hạn X lãi suất qu á hạn : cho 365.

Bên B phải trả cho bên A ph í trả nợ trước hạn, ph í vay trả trong ngày và các loại phí khác theo quy định của Agribank.

Thời hạn trả lãi: 06 tháng/1 kỳ và thực hiện trả lãi dần theo tháng của năm tài chính vào thời gian từ ngày 20 và chậm nhất là ngày cuối cùng của các tháng cuối quý và trả lãi đầy đủ khi đến hạn hoặc thoả thuận khác (nếu có).

Việc cho vay không có bảo đảm bằng tài sản mà chỉ đưa cho Ngân hàng giữ tài sản là quyền sử dụng đất số T289380 do UBND huyện L cấp ngày 06- 11- 2001 cho hộ ông Nguyễn Duy Hoan, cụ thể thửa đất số 1, 2; tờ bản đồ số....; diện tích 331 m²; địa chỉ thửa đất: Thôn 5 (Nay là thôn Kh ánh Ngo ài) xã M C- huyện L. Tài sản trên đất: 01 nh à gỗ 03 gian.

Ngày 23- 01- 2019 Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) cho anh Nguyễn Duy H.

Tình hình dư nợ đến hết ngày 31- 12- 2023 như sau:

Số tiền vay: 100.000.000 đồng. Số tiền đã trả: 22.424.656 đồng, trong đó trả nợ gốc: 1.000.000 đồng; trả lãi tiền vay: 21.424.656 đồng.

Tổng số tiền còn nợ: 139.131.233 đồng, trong đó nợ gốc là 99.000.000 đồng; nợ lãi tạm tính đến hết ngày 29- 02- 2024 là 40.131.233 đồng, gồm tiền lãi trong hạn là 29.640.000 đồng; tiền lãi qu á hạn là 10.491.233 đồng.

Khoản vay trên đã quá kỳ hạn trả nợ và được Ngân hàng chuyển sang nợ qu á hạn kể từ ngày 25- 01- 2022.

AgriBank chi nhánh huyện L Bắc Y đã nhiều lần yêu cầu trả nợ khoản vay trên nhưng anh Nguyễn Duy H không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Agribank chi nhánh huyện L Bắc Y khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu sau:

1. Buộc anh Nguyễn Duy H phải trả nợ cho Ag chi nhánh huyện L Bắc Y toàn bộ số nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 05/HĐTD ngày 23- 01- 2019 tổng số tiền 139.131.233 đồng, trong đó:

Nợ gốc: 99.000.000 đồng;

Nợ lãi tạm tính đến hết ngày 29- 02- 2024 là 40.131.233 đồng gồm tiền lãi trong hạn là 29.640.000 đồng; tiền lãi quá hạn là 10.491.233 đồng.

2. Anh Nguyễn Duy H phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 05/HĐTD ngày 23- 01- 2019 cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

3. Nếu anh Nguyễn Duy H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản của khách hàng để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

4. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản không đủ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của khách hàng để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Y đã ra văn bản thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục pháp luật quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập nhưng không có mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án; Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 116, 117, 280, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N, buộc anh Nguyễn Duy H phải trả toàn bộ số nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 05/HĐTD ngày 23- 01- 2019 tính đến ngày xét xử 15- 8- 2024 tổng số tiền là 145.500.548 đồng. Trong đó tiền gốc là 99.000.000 đồng; tiền lãi là 46.500.548 đồng, gồm tiền lãi trong hạn là 33.730.959 đồng; tiền lãi quá hạn là 12.769.589 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, anh Hoàng phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng 05/HĐTD ngày 23- 01- 2019 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc cho Agribank chi nhánh huyện L Bắc Y.

Đối với nội dung: Quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản của anh Nguyễn Duy H để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật nếu không tự nguyện thi hành án; trường hợp sau khi xử lý tài sản nếu không đủ để trả khoản nợ gốc và toàn bộ tiền lãi phát sinh thì anh Hoàng phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ cho Ag. Đây là quyền đương nhiên của người được thi hành án trong giai

đoạn thi hành khi Bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, không cần tuân theo Bản án.

Bị đơn phải chịu 7.275.027 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng N được hoàn lại 3.478.000 đồng tiền tạm ứng án phí

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa Ngân hàng N với anh Nguyễn Duy H là tranh hợp đồng tín dụng; bị đơn có địa chỉ thường trú tại xã M C- huyện L- tỉnh Y nên Tòa án nhân dân huyện L thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Nguyễn Duy H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị M, chị Nông Mai Th, anh Nguyễn Thanh H1 mặc dù đã được đã được triệu tập, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do; ông Hoàng Hùng Vương có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt cả bị đơn, đại diện nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Yêu cầu bị đơn trả tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử vụ án (Ngày 15- 8- 2024):

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Duy H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên căn cứ Hợp đồng tín dụng số 05/HĐTD ngày 23- 01- 2019 thể hiện anh Nguyễn Duy H đã vay của Agribank chi nhánh huyện L Y (Nay là Agribank chi nhánh huyện L Bắc Y) số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay để mua trâu. Thời gian cho vay: 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng. Lãi suất cho vay tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng là 10%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay. Lãi suất trong hạn = dư nợ gốc trong hạn X số ngày vay thực tế trong hạn X lãi suất trong hạn : cho 365. Lãi suất quá hạn = dư nợ gốc quá hạn X số ngày duy trì nợ quá hạn X lãi suất quá hạn : cho 365. Bên B phải trả cho bên A phí trả nợ trước hạn, phí vay trả trong ngày và các loại phí khác theo quy định của Ag.

Thời hạn trả lãi: 06 tháng/1 kỳ và thực hiện trả lãi dần theo tháng của năm tài chính vào thời gian từ ngày 20 và chậm nhất là ngày cuối cùng của các tháng cuối quý và trả lãi đầy đủ khi đến hạn hoặc thoả thuận khác (nếu có).

Khi ký hợp đồng tín dụng, anh Nguyễn Duy H được sự uỷ quyền của bố là ông Nguyễn Duy H2 (hiện đã chết), mẹ là bà Nguyễn Thị M; anh trai Nguyễn Thanh H1 và vợ là chị Nông Mai Th tại văn bản uỷ quyền ngày 23- 01- 2019. Theo nội dung văn bản uỷ quyền thì anh Nguyễn Duy H là người đại diện được quyền xác lập, thực hiện các giao dịch liên quan đến việc vay vốn tại Agribank.

Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền 100.000.000 đồng cho anh Nguyễn Duy H vào ngày 23- 01- 2019. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Nguyễn Duy H đã trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền 21.424.658 đồng, trong đó trả nợ gốc: 1.000.000 đồng; trả lãi tiền vay: 20.424.658 đồng.

Việc ký kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, các chủ thể có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng tuân thủ quy định của pháp luật nên việc anh Nguyễn Duy H đã vay của Agribank chi nhánh huyện L Bắc Y số tiền 100.000.000 đồng có sự uỷ quyền của ông Nguyễn Duy Hoan, bà Nguyễn Thị Mạch, anh Nguyễn Thanh Hiếu và chị Nông Mai Thương là đúng thực tế.

Do không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Duy H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Agribank chi nhánh huyện L Bắc Y theo Hợp đồng tín dụng số 05/HĐTD ngày 23- 01- 2019 với tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (15- 8- 2024) là 145.500.548 đồng. Trong đó tiền gốc là 99.000.000 đồng; tiền lãi là 46.500.548 đồng, gồm tiền lãi trong hạn là 33.730.959 đồng; tiền lãi quá hạn là 12.769.589 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 điều 466 Bộ luật Dân sự: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*”. Trong vụ án này mặc dù đã quá thời hạn theo thỏa thuận (Thời hạn trả lãi: 6 tháng/kỳ), nhưng anh Nguyễn Duy H không thực hiện đúng việc trả tiền cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 16- 8- 2024 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 05/HĐTD ngày 23- 01- 2019 cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng: Xét thấy yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp với thỏa thuận của hai bên và phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Đối với nội dung: Quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản của khách hàng để thu hồi nợ nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ và nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản không đủ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của khách hàng để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật: Đây là quyền đương nhiên của người được thi hành án trong giai đoạn thi hành án.

[3] Về án phí Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng N được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; anh Nguyễn Duy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lý do trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về yêu cầu khởi kiện:

Căn cứ vào các điều 116, 117, 280, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 điều 228, điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều

13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11- 01- 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Duy H phải trả cho Ngân hàng N tổng số tiền gốc và tiền lãi còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 05/HĐTD ngày 23- 01- 2019 tính đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 15- 8- 2024) là **145.500.548đ** (*Một trăm bốn mươi lăm triệu, năm trăm nghìn, năm trăm bốn mươi tám đồng*).

Trong đó tiền gốc là 99.000.000 đồng; tiền lãi là 46.500.548 đồng, gồm tiền lãi trong hạn là 33.730.959 đồng; tiền lãi quá hạn là 12.769.589 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 16- 8- 2024) cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Duy H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 05/HĐTD ngày 23- 01- 2019.

2/ Về án phí

Căn cứ khoản 1 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Anh Nguyễn Duy H phải chịu 7.275.027đ (*Bảy triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm hai mươi bảy đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng N được hoàn lại 3.478.000đ (*Ba triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L-tỉnh Y theo biên lai số AA/2023/0001702 ngày 09- 4- 2024.

3/ Về quyền kháng cáo:

Căn cứ điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô